

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HSST

Ngày: 11-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Nguyễn Thanh An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Minh H**, sinh năm: 1988.

Nơi thường trú: Khu phố 2, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh ; Nơi tạm trú: Khu phố 3, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Ngô Thanh Hà; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án - tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Ngô Minh H1** sinh năm: 1994.

Nơi thường trú: Khu phố 2, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh ; Nơi tạm trú: Khu phố 3, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Minh Hải và bà Nguyễn Thị Yến; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết Như, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án - tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Phạm Thị Kh, sinh năm: 1956 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phước Hưng 2, xã Phước Lâm, huyện CG, tỉnh .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị KA, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Xoài Đồi, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 10/01/2023, Ngô Minh H điều khiển xe mô tô không rõ biển số (mượn của bạn không rõ lai lịch) đến nhà của Ngô Minh H1, tại khu phố 2, thị trấn CG chơi. Tại đây, H rủ H1 đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, H1 đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở H1 đi tìm tài sản. Khi đi đến khu vực thuộc ấp Phước Hưng 2, xã Phước Lâm, huyện CG thì cả hai phát hiện tiệm tạp hóa của bà Phạm Thị Kh có các thùng bia hiệu Tiger, màu xanh, loại 24 lon/thùng đang để ở giữa tiệm nhưng không có người trông coi. H điều khiển xe vòng lại đậu trước cửa tiệm cảnh giới. H1 đi vào thì phát hiện trên các thùng bia này có để 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Iphone 7 Plus, 32Gb, màu vàng nên H1 lấy điện thoại cất vào túi quần rồi lấy trộm 05 thùng bia đi ra để lên yên xe cho H điều khiển tẩu thoát. Trên đường đi, H1 nói với H là có lấy trộm thêm 01 ĐTDD, H kêu H1 để sử dụng. Sau đó, cả hai chở 05 thùng bia này đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị KA, ở ấp Xoài Đồi, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, bán được 1.650.000 đồng, H1 chia cho H 850.000 đồng, cả hai đã tiêu xài hết, riêng ĐTDD thì H1 cất giữ để sử dụng. Qua truy xét, Công an xã Phước Lâm, huyện CG, mời H1 và H về làm việc, cả hai đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CG kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 32Gb, màu vàng có giá trị 2.833.000 đồng; 05 (năm) thùng bia Tiger, màu xanh, loại 24 lon/thùng, dung tích 330ml/lon có giá trị 1.825.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 4.658.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSCG ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo Ngô Minh H và Ngô Minh H1 cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều

173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Ngô Minh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Ngô Minh H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: bà Kh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu. Bà KA không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền bà đã mua 05 thùng bia, nên đề nghị không xem xét.

Cơ quan CSĐT hoàn trả: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 32Gb, màu vàng và 05 (năm) thùng bia hiệu Tiger loại 24 lon/thùng cho bà Kh, là phù hợp.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc KH1 nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 10/01/2023, tại tiệm bán tạp hóa và cũng là nhà bà Phạm Thị Kh, bị cáo H và H1 thống nhất ý chí cùng nhau lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng và 05 thùng bia Tiger. Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2023, kết luận: tổng giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt trị giá 4.658.000 đồng. Tài sản hai bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Hành vi trên của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội tuy có bàn bạc, nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[3] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Hai bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo H có mẹ là bà Ngô Thanh Hà có thời gian tham gia lực lượng thanh niên xung phong, nên hai bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Trong vụ án xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của hai bị cáo: hai bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo H là người đề xuất việc lấy trộm, điều khiển xe mô tô chở H1 đi tìm tài sản, là người cảnh giới. Bị cáo H1 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, thỏa thuận bán tài sản cho bà KA, chia tiền cho bị cáo H. Nên hình phạt dành cho hai bị cáo là bằng nhau.

[5] Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt chính là phạt tù cũng đủ giáo dục, răn đe hai bị cáo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với bà KA có hành vi mua tài sản do hai bị cáo trộm cắp nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

[7] Về vật chứng: cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho bị hại bà Kh: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 32Gb, màu vàng do Ngô Minh H1 giao nộp và 05 (năm) thùng bia hiệu Tiger loại 24 lon/thùng do bà KA giao nộp. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bà Kh đã nhận lại tài sản bị mất, tại phiên tòa bà Kh vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 86-87*) không yêu cầu, nên không xem xét. Bà KA tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 90-91*) bà KA không yêu cầu hai bị cáo bồi thường lại số tiền 1.650.000 đồng bà đã mua 05 thùng bia vào ngày 10/01/2023, nên không xem xét.

[9] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh H và Ngô Minh H1 cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Ngô Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/01/2023.

Ngô Minh H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/01/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (11/4/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 11 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh .

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Nguyễn Thanh An.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS, ngày 10/3/2023 đối với bị cáo: Ngô Minh H và Ngô Minh H1.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Ngô Minh H và Ngô Minh H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt:

Ngô Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/01/2023.

Ngô Minh H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/01/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (11/4/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

VÕ TRƯỜNG TAM – NGUYỄN THANH AN

NGUYỄN ĐỨC BẢO